

SỐ 716

KINH DUYÊN SINH SƠ THẮNG PHẦN PHÁP BẢN

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Đạt-ma-cấp-đa, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Bà-già-bà ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo.

Lúc đó, tại giảng đường có rất nhiều Tỳ-kheo đang tập hợp bàn luận:

–Này các vị! Đức Thế Tôn thường dùng vô lượng các môn để nói về mười hai phần duyên sinh. Trong mười hai chi đó, trước tiên diễn nói vô minh dùng làm thể của duyên. Do nhân duyên gì, trong tất cả phiền não nơi các hành duyên chỉ nói vô minh dùng làm thể của duyên? Đối với vô minh này thấy được điều thù thắng gì?

Các Tỳ-kheo này đang tụ tập bàn luận về vấn đề đó chưa xong. Cũng ngay hôm ấy, Đức Thế Tôn nhập định, dùng Thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn người thường, nghe sự nghị luận của các Tỳ-kheo ấy. Về xế chiều, Đức Thế Tôn xả định, đến nơi giảng đường, đến rồi đứng trước chúng Tỳ-kheo và ngồi vào tòa vừa được bày biện. Ngồi xong, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Cớ gì các vị tụ tập nơi đây và đang bàn luận dở dang về vấn đề gì?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thưa Đại Đức! Chúng Tỳ-kheo các con tụ tập nơi đây nghị luận thế này:

–Này các vị! Đức Thế Tôn từng dùng vô lượng các môn để nói về mười hai phần duyên sinh. Trong mười hai chi đó, trước hết diễn nói vô minh dùng làm thể của duyên. Do nhân duyên gì trong tất cả phiền não nơi các hành duyên chỉ nói vô minh dùng làm thể của duyên. Đối với vô minh này thấy được sự thù thắng gì?

–Thưa Đại Đức! Chúng Tỳ-kheo các con tập trung nơi đây và đang bàn luận chưa xong về vấn đề đó.

Các Tỳ-kheo vừa thưa xong, Đức Thế Tôn liền bảo:

–Này các Tỳ-kheo! Có pháp môn tên là Duyên Sinh Sơ Thắng Phần, các vị hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ vì các vị mà giảng nói!

Này các Tỳ-kheo! Thế nào là pháp môn Duyên Sinh Sơ Thắng Phần? Có mười một pháp thù thắng trong sự thù thắng, an lập vô minh làm duyên đầu tiên cho duyên sinh. Những gì là mười một?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Phan duyên thù thắng.
2. Chủng loại thù thắng.
3. Do tự thù thắng.
4. Đẳng khởi thù thắng.
5. Chuyển sinh thù thắng.
6. Điên đảo thù thắng.
7. Tướng thù thắng.
8. Nghiệp thù thắng.
9. Chương ngại thù thắng.
10. Thuận phước thù thắng.
11. Đối trị thù thắng.

Khi ấy, có Tỳ-kheo khác, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, bày vai phải, hướng lên Đức Thế Tôn, chấp tay cúi mình bạch:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là Phan duyên thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nhân, quả đều là lỗi lầm, tất cả phần nhiệm nơi nhân quả, cùng với tất cả phần tịnh của công đức, cả hai đều là chỗ duyên dựa của vô minh.

Này Tỳ-kheo! Đó là Phan duyên thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là Chủng loại thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Che lấp chân thật, hiển bày cái không chân thật.

Này Tỳ-kheo! Đó là Chủng loại thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là Do tự thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với tất cả Phiền não nhiễm, Nghiệp nhiễm, Sinh nhiễm làm đầu mối cho trụ xứ căn bản.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tất cả Phiền não nhiễm?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói có ba thứ phiền não là tất cả phiền não nhiễm. Đó là phiền não không trí tuệ, phiền não nghi tuệ và phiền não tà tuệ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tất cả Nghiệp nhiễm?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói về tự tướng nơi ba thứ sai biệt là thân, miệng, ý và tướng chương ngại đối trị nơi ba thứ sai biệt (*chương ngại không phải là phước; đối trị là phước và bất động*) thấu tóm chung mọi Nghiệp nhiễm.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tất cả thứ Sinh nhiễm?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói về chỗ nương dựa của ba thọ. Đó là thọ khổ, thọ vui và thọ không khổ không vui.

Ba khổ là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ, thấu tóm chung mọi Sinh nhiễm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tất cả thứ phiền não nhiễm, nghiệp nhiễm và sinh nhiễm đều do vô minh làm đầu mối cho trụ xứ căn bản?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Ở trong thật đế có hai thứ ngu: Chưa sinh phiền não nhiễm liền khiến nó sinh. Nếu đã sinh rồi thì làm cho nó dần dần tăng trưởng. Chưa sinh nghiệp nhiễm thì khiến nó sinh, nếu đã sinh rồi lại theo đó mà tích tập. Chưa sinh sinh nhiễm thì khiến nó sinh, nếu đã sinh rồi thì không thể di chuyển. Thế nên nói tất cả thứ phiền não nhiễm, nghiệp nhiễm và sinh nhiễm đều do vô minh làm đầu mối của trụ xứ căn bản.

Này Tỳ-kheo! Đó là Đầu mối (do tự) thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là Đẳng khởi thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Vô minh này đối với Khổ đế nơi đời vị lai thân giữ thân sinh do ngu lầm nên không rõ. Đối với Khổ đế của hiện tại, thân giữ thân đã đạt được cũng do ngu lầm nên không hiểu. Do ngu lầm cho nên thân chứa duyên sinh và chuyển xuất duyên sinh, thân chứa hòa hợp cùng chuyển xuất hòa hợp. Hai thứ duyên sinh này và hai thân vị lai, hiện tại ngu lầm, đều do vô minh làm duyên đẳng khởi.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là thân chứa duyên sinh, hòa hợp nơi thân chứa?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Thứ nhất, vô minh duyên hành, hành duyên thức. Cũng như vậy danh sắc, lục nhập, xúc duyên thọ. Đó gọi là thân chứa duyên sinh, hòa hợp nơi thân chứa.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là Chuyển xuất duyên sinh hòa hợp Chuyển xuất?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Thứ hai, trong duyên của vô minh thì thọ duyên ái, ái duyên thủ. Cũng giống như vậy, hữu duyên sinh, cho đến sinh duyên lão tử. Đó gọi là chuyển xuất duyên sinh hòa hợp chuyển xuất.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là vô minh đứng đầu, đối với sự thân chứa duyên sinh hòa hợp nơi thân chứa mà khởi lên duyên?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Vô minh này đối với thân sinh trở lại do ngu lầm không hiểu, liền cầu sinh tử lại. Do ngu lầm cầu sinh trở lại ấy nên ở trong chỗ sinh lại ấy đã thấy toàn việc tốt. Nhưng ở nơi ái của hiện tại không ái cảnh giới, do chấp trước phân biệt tạo ra hạnh phi phước. Nghĩa là đối với các vật dụng sinh ra bản cùng, đối với chỗ tổn não sinh ra sân hận tương ứng, đối với tốt xấu không giữ được sự suy nghĩ so lường, liền khởi các hành buông lung, mê lầm, suy nghĩ về việc ác của đời khác lại không hay biết. Thế nên tạo hành phi phước, vô minh làm duyên. Nếu ở trong chỗ sinh trở lại hoặc thấy việc tốt, hoặc thấy nẻo xuất ly, liền tạo hành phước và hành bất động, hoặc nhân nơi chỗ giảng nói pháp mà hiểu biết, hoặc tự tu tập tinh niệm. Trong sự giác niệm ấy tuy có tâm thiện nhưng chẳng phải là suy nghĩ chân chánh. Vì lý do đó cho nên bị sự sinh trở lại mê hoặc

dắt dẫn. Đó là đối với sự sinh trở lại chỉ thấy việc tốt, không có khiếm nhược, thấy nẻo xuất ly không khiếm nhược, nơi phước, phi phước đều hành bất động, tướng ác, đối được đối trị... trong sáu thức thân cùng sinh cùng diệt, tức ở trong quả báo hiện tại Thức sinh diệt, đặt để các hạnh được huân tập ấy, sau mới sinh ra mọi chủng tử hiện có thân giữ tương ưng, mọi chủng tử hiện có đều đã thân giữ, sau nếu phát sinh tức là có thứ lớp. Nghĩa là thân tóm danh sắc, lục nhập, xúc... dần dần phát sinh, danh sắc... ở trong quả báo hiện tại nơi thức ấy sinh ra tướng nhân, chưa phải là tướng quả. Thế nên nói là thân chứa duyên sinh.

Này Tỳ-kheo! Đó là vô minh thứ nhất đối với những sự thân chứa duyên sinh hòa hợp nơi sự thân chứa mà khởi duyên.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là vô minh sau, đối với chuyển xuất duyên sinh hòa hợp chuyển xuất ấy mà khởi duyên?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nơi thân hiện tại này khởi lên mê lầm, do lục nhập, xúc làm duyên thọ sinh, liền được mùi vị ấy. Do được mùi vị ấy cho nên đời vị lai trở lại tìm cầu thọ nhận loại này. Khi cầu liền khởi lên thủ, ở trong lạc thọ khát ái làm duyên nên sinh ra dục thủ.

Dục thủ là dục phân biệt, dục ấy đứng đầu nên mới có phiền não của cõi Dục. Nếu lại cùng thọ mới làm duyên liền sinh không có khát ái, cùng hạnh chán lìa, nó tương ưng với sự nhàm chán, xa lìa chưa là đạo lý. Nó dựa vào khát ái, chẳng phải phương tiện, tìm cầu không có thời hạn tức có xuất ly khởi tà kiến, quyết định là tà kiến và nương tựa vào hai tà kiến đó (nương tựa cũng có hai hợp làm bốn thứ), do nó khiến khát ái ấy duyên vào thủ. Nếu lấy thủ ấy làm chỗ nương tựa thì chưa được lìa dục. Như vậy, lúc chết, bốn thứ kiến chấp ấy cùng với phiền não của cõi Dục, do dục khát ái làm duyên sinh thủ. Nếu lại lìa dục, lìa sắc thì khát ái của cõi Sắc, cõi Vô sắc sinh ra thường hữu. Nếu ở trong cõi Sắc, cõi Vô sắc khi sinh phiền não thì nơi hai cõi ấy liền khởi thủ. Phiền não của hai cõi ấy và các cái kiến chấp này, hoặc do khát ái của cõi Sắc làm duyên sinh thủ; hoặc do khát ái của cõi Vô sắc làm duyên sinh thủ. Như vậy là khát ái duyên thủ, đã được quả báo của các hành huân tập nơi thức cùng thủ mà sinh. Thủ ấy thân tóm rồi, trước đã tích tập các hành hiện có, khát ái hiện có chưa diệt, mỗi mỗi xứ ấy được hiện tiền, vì khiến tự thân chuyển xuất. Do nhân duyên ấy, hữu đối với xuất sinh, cho nên nói hành ấy là hữu. Vì lực của thủ ấy nên hành là hữu, đối với tử này trước đã thân chứa, nên sự xuất sinh làm duyên chuyển xuất, do đó gọi là hữu duyên sinh. Ở trong sự chuyển xuất, khi xuất sinh tướng hoại khác với đời trước. Lại đến giai đoạn ấy, cái chết tới gần, thọ mạng hết, thế nên gọi là sinh duyên lão tử.

Này Tỳ-kheo! Đó là Vô minh thứ hai đối với chuyển xuất duyên sinh hòa hợp chuyển xuất đấy khởi làm duyên.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Vì sao trong chuyển xuất duyên sinh chỉ nói đến hai thứ khát ái, thủ mà không nói là các hành duyên.

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Khát ái, thủ nơi cảnh giới của mình, theo sự sai biệt mà đoạn trừ. Như khát dục và thủ, không nên tạo nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc với hành bất động, duyên chẳng phải là cảnh giới. Như khát dục, đối với hành bất động như là sắc khát, ở trong

cõi Vô sắc là vô sắc khát, ở trong cõi Dục, cõi Sắc là sắc khát, ở trong cõi Dục cũng giống như vậy.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Vì sao dục khát cùng thủ không làm duyên với hành phước và hành phi phước?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với cảnh giới đang có hiện tiền này, ái cùng với không ái làm duyên tăng thượng. Do có dục khát khởi lên căn bất thiện, tạo hành phi phước. Vì ở trong nhân quả nơi hành phi phước không biết được cái ác ấy, đó là tâm ác và chỗ làm ác... Vì không biết nên khởi hành phi phước. Mà tâm và chỗ làm ác... ấy chỉ do vô minh làm duyên, chẳng phải khát ái làm duyên, cùng với căn bất thiện nhưng không cùng với cảnh giới. Nếu do dục khát tạo hành phước, nương vào lòng tin mà làm. Nghĩa là tin chết rồi sinh, sinh ắt phải nhờ vào duyên. Do tin thâm thóm nên mọi khát thủ được hiện bày. Ta chỉ nêu bày về chỗ làm che lấp vô ký, nếu pháp che lấp vô ký thì không thể đầy khởi hành. Do ở trong nhân quả hành phước không biết xuất ly, mong cầu có thể sinh ái liền tạo hành phước. Thế nên, tuy nói hành phước cũng do vô minh làm duyên.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Vì sao khát thủ của cõi Sắc không cùng với cõi Sắc làm duyên cho hành bất động?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Người chưa lìa dục, sắc khát chưa sinh, chưa được trụ xứ, vì chưa có thời, chưa được trụ xứ, nên không thể làm duyên cho hành bất động của cõi Sắc khiến nó được khởi. Như Sắc giới khát ở trong hành bất động của cõi Sắc. Do vậy, cõi Vô sắc khát ở trong hành bất động của cõi Vô sắc cũng như vậy. Do ở trong thân cõi Sắc, thân cõi Vô sắc có lỗi lầm xấu ác, thấy được việc tốt ấy tưởng niệm suy nghĩ, hoặc nhân nói pháp, hoặc nhân dạy dỗ trao truyền pháp, nên có sự suy nghĩ không chân chánh này, cùng với hành ấy làm duyên. Nhưng sự suy nghĩ không chân chánh này do vô minh dẫn dắt, không suy nghĩ quả chân chánh cùng với vô minh hòa hợp và hành bất động làm duyên, thế nên hành bất động ấy cũng do vô minh làm duyên.

Tỳ-kheo nên biết! Lại không có một khát ái làm nương tựa, tạo các hành phước và hành bất động. Do không có khát ái cho nên thấy sự lỗi lầm của các hữu, thế thì đâu cần cầu hữu, nhưng lại không biết như thật về vô hữu. Do không biết như thật, lại chưa được đạo đối trị, cho nên mê lầm chỗ chẳng phải đối trị làm tưởng đối trị, liền tạo hành phước và hành bất động.

Này Tỳ-kheo! Do nhân duyên đó cho nên biết chỉ do vô minh duyên hành, chẳng phải khát thủ làm duyên.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu hành đối với sáu thức thân hòa hợp cùng sinh thì vì sao nói hành duyên với thức?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong sáu thức thân này, hành bất động phước, phi phước... hòa hợp cùng sinh cùng diệt, tức đối với quả báo nơi thức nêu bày các hành huân tập, đối với cái mới và cái khác xuất sinh sau quả báo nơi thức, tạo phương tiện dẫn dắt. Thế nên nói hành duyên thức.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đại Đức! Danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, các phần như thế đối với thức đồng thời thấu chứa chủng tử thì vì sao nói thức tùy theo thứ lớp mà nêu bày?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Là do thứ lớp của vị lai sinh chuyển.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Do đâu nói danh sắc, lục nhập, xúc, thọ... là thiền ma, theo nghĩa dịch là sinh. Tức là quả báo chưa chết, tên gọi chung đã nêu ở trước, chẳng phải là mới thọ sinh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Cùng nhân nơi sự nương dựa của thọ dụng và cùng nhân thọ dụng.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu chỉ gọi là sinh, không sắc thì sẽ có lỗi gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu danh không trụ trong sắc thì thiền ma (sinh) tiếp tục chuyển thì không tương ứng.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu chỉ có sắc sinh, không danh thì sẽ có lỗi gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu sắc không cùng hợp với danh, không được thấu giữ thì sẽ hoại mất, không được tăng trưởng.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu chỉ có thức duyên lục nhập thì sẽ có lỗi gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lúc đầu chưa đủ lục nhập, chỉ có thân căn và ý căn, khi nó chuyển sinh thì chưa có hữu. Hai căn thể này, chỉ có danh sắc là có mặt từ lúc đầu dùng làm thứ lớp cùng với lục nhập ấy làm duyên đầy đủ. Thế nên nói danh sắc duyên lục nhập.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu chỉ có lục nhập đầy đủ tức là thiền ma (sinh) đã rốt ráo, vì sao lại nói xúc và thọ?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lục nhập và thiền ma rốt ráo này là chỗ nương tựa thọ dụng rốt ráo nhưng chưa thọ dụng. Phải có thọ dụng rốt ráo, mới là nhân chung để lãnh thọ. Do đó chỗ nương dựa của thọ dụng rốt ráo và thọ dụng rốt ráo mới được gọi là thiền ma (sinh) rốt ráo. Nên biết như thế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Đó là do vô minh duyên khát ái cũng nói là thọ duyên. Nếu chỉ vô minh duyên khát ái không dùng thọ duyên thì sẽ có lỗi lầm gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Ba thứ khát, ba thứ hữu nhất thời chuyển sinh. Quả nhiên là do thọ duyên nơi khát cùng nhau làm lực thì không có chuyển sinh. Thế nên không chỉ có vô minh duyên khát ái.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu chỉ thọ duyên khát ái thì sẽ có lỗi gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Tất cả các khát đều dùng thọ làm duyên, nhưng lại có thọ chẳng

phải là duyên của các thứ khát nên cùng với các khát làm diệt duyên. Thế nên không chỉ có thọ duyên với khát.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu chỉ có khát duyên với hữu không dùng thủ duyên, thì sẽ có lỗi gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Khát gọi là cầu, đối với đường ác kia, ắt không có cầu, nhưng lại tạo hành phi phước. Tuy cầu đường thiện nhưng lại trái nhau. Khi quả chuyển sinh chẳng phải khát làm duyên, tự dùng thủ làm duyên nên khiến nó chuyển sinh.

Tỳ-kheo nói:

–Người không có khát gọi là không mong cầu. Người này không mong cầu, tuy là trái nhau, nhưng tạo hành phước hành bất động thì quả cũng chuyển sinh.

Này Tỳ-kheo! Do nhân duyên đó cho nên không chỉ khát duyên với hữu.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu thủ duyên hữu, hữu duyên sinh thì do đâu không nói thủ ấy và hữu dùng làm Tập đế?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do khát nên có thể tạo ra bốn thứ nghiệp.

1. Đối với tự thân thọ cảnh giới, tham đẹp bị nghiệp trói buộc.
2. Đối với khát thủ tạo ra nghiệp đặng khởi.
3. Đối với hành hữu tạo nghiệp dắt dẫn.
4. Đối với khi chết rồi gây ra nghiệp trói buộc liên tục.

Thế nên nói khát là Tập đế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Có sinh, có già và có chết thì vì sao danh sắc, lục nhập, xúc, thọ cùng tướng của sinh đều hiển bày, gọi là già chết?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Chỗ có phát sinh ra tướng ấy, do thuận với ba khổ trói buộc thị hiện.

Tỳ-kheo bạch với Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Sinh biểu hiện cái khổ nào?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Biểu hiện hành khổ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Già biểu hiện cái khổ nào?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Biểu hiện hoại khổ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Chết biểu hiện cái khổ nào?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Biểu hiện khổ khổ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Bốn tướng phát sinh cùng với sinh, già, bệnh, chết có gì sai khác?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Bốn thứ tướng phát sinh ấy tùy theo thứ tự mà sinh. Nếu sinh thì

tùy theo chỗ tương tự mà sinh, trong chỗ phát sinh ấy, nên biết tướng sinh là như vậy.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Tướng phát sinh sinh theo thứ tự, vậy nó giống cái gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Khi mới gieo giống tức sẽ mọc, rồi dần dần phát triển. Thứ tự nơi chỗ xuất thai sinh kia cùng với thứ lớp tăng trưởng, tăng trưởng rồi nên có thể được thọ dụng sinh của thế tục, nó sinh theo thứ tự vậy cái gì là đối tượng được sinh? Các giới nhập sinh mà không có ngã. Vì sao? Vì năm chúng (uẩn) tăng trưởng đời đời. Do vô thường và sức của mạng căn, thời, trụ có hạn lượng, cũng là chỗ sinh của vô thường.

Này Tỳ-kheo! Bốn thứ tướng phát sinh bị thời phần hủy hoại liền tạo ra năm thứ suy xấu nên gọi là già.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Những gì là năm tướng suy xấu?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo!

1. Tóc suy xấu, là tóc bạc.
2. Chỗ nướng tựa suy xấu (nướng tựa tức là thân) thịt, sắc lực suy xấu.
3. Nghiệp suy xấu, nghĩa là khi nói năng bị ho hen đứt quãng; lúc đứng thì cong như lưng bò; lúc ngồi thì thân nặng nề chồm về phía trước, khi đi phải chống gậy, ý chí rối bời, suy niệm càng yếu ớt.
4. Thọ dụng suy xấu, nghĩa là đối với các thứ cần dùng trong hiện tại lại dùng rất ít. Đối với các việc vui chơi thích thú lại không còn hứng thú nữa. Đối với sắc căn nơi cảnh giới của mình không thể đi nhanh chóng và cũng không thể đi được.
5. Mạng căn suy xấu, tức tuổi thọ hết, cái chết tới gần, duyên ít dần đi, chết là điều không thể tránh khỏi.

Này Tỳ-kheo! Trong bốn tướng phát sinh ấy cũng có sáu thứ chết sai khác, nên biết:

1. Tận cánh tử.
2. Bất tận cánh tử.
3. Tự tướng tử.
4. Bất tận cánh tử phần.
5. Tận cánh tử phần.
6. Phi thời thời tử.

Này Tỳ-kheo! Nơi số đó, Tự tướng tử là thức ở trong thân, đời đời, phát xuất phần khác cùng với sắc căn diệt mất, nên biết như vậy.

Này Tỳ-kheo! Tướng phát sinh của danh sắc cùng với sinh, già, chết có sự sai khác như thế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Ba thứ khát ái đều nói là duyên sinh cùng với sinh tạo nhân, vì sao chỉ nói sinh của cõi Dục.

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do sinh của cõi Dục là thô nên không thể tán thán cũng không thể chỉ dạy. Vì quay trở lại chẳng phải là thể của pháp giải thoát.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu thâm chứa duyên sinh này cùng với chuyển xuất để nói về

mười hai phần thì trong mười hai phần đó, bao nhiêu là phần của chủ thể thân chứa, bao nhiêu là phần của đối tượng được thân chứa, bao nhiêu là phần của chủ thể chuyển xuất, bao nhiêu là phần của đối tượng được chuyển xuất?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Vô minh cùng với hành và một phần của thức là phần của chủ thể thân chứa. Một phần thức ấy và danh sắc, lục nhập, xúc, thọ là phần của đối tượng được thân chứa.

Này Tỳ-kheo! Một phần thọ ấy và khát ái, thủ, hữu là phần của chủ thể chuyển xuất. Sinh, già, chết là phần của đối tượng được chuyển xuất. Nên biết, một phần danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, cũng là phần của đối tượng được chuyển xuất.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Phần của chủ thể thân chứa này và phần của chủ thể chuyển xuất ấy là một thời sinh có thể thấy, hay là theo thứ tự?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Một thời sinh, cũng nói là theo thứ tự.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Phần của chủ thể thân chứa và phần của chủ thể chuyển xuất đã là một thời sinh thì vì sao lúc đầu nói phần của chủ thể thân chứa, sau nói phần của chủ thể chuyển xuất?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do đối tượng được thân chứa có chuyển xuất, cho nên không thể không do đối tượng được thân chứa.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Vô minh duyên với suy nghĩ không chân chánh thì do đâu nói cùng với vô minh làm duyên?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do vô minh ấy bị suy nghĩ không chân chánh dắt dẫn cùng với hành làm duyên, từ vô minh sinh xúc, thọ và khát ái làm duyên.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Có bao nhiêu tướng khi lược nói về duyên sinh, có thể nhận biết?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói có ba tướng duyên sinh có thể nhận biết:

1. Tướng duyên sinh bất động (*Nê-lê đời Hạ dịch là bất động, tức là nghĩa không. Do không cho nên không có động tác*).

2. Tướng duyên sinh vô thường.

3. Tướng duyên sinh kham năng.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Có bốn thứ duyên như Đức Thế Tôn đã nói như nhân duyên, vô gián duyên (*xưa gọi là Thứ đệ duyên*), phan duyên và tăng thượng duyên (*cũng gọi là sinh duyên*).

Thưa Đại Đức! Trong đó do những duyên gì vô minh cùng hành làm duyên, cũng do những duyên gì sinh cùng với lão tử làm duyên?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do các hành chuyển sinh đồng tướng cho nên ta nói bốn thứ duyên. Trong nghĩa này chỉ có tăng thượng duyên. Ý ta nói là vô minh duyên hành cho

đến sinh duyên lão tử thì tăng thượng duyên ấy lại đấm chấp nơi không tướng và đấm chấp nơi tướng.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là không đấm chấp tướng tăng thượng duyên? Thế nào là đấm chấp tướng tăng thượng duyên?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong chỗ chưa sinh suy nghĩ không chân chánh thì vô minh thuận với tùy miên, cùng với các hành không đấm chấp nơi tướng làm duyên. Nếu sinh rồi thì là đấm chấp nơi tướng.

Này Tỳ-kheo! Suy nghĩ không chân chánh ấy hòa hợp cùng với hành, đối với lục thức thân hòa hợp cùng sinh, sinh rồi nhưng chưa diệt, cùng với Thức không đấm chấp nơi tướng làm duyên. Nếu sinh diệt rồi tức là đấm chấp nơi tướng.

Này Tỳ-kheo! Nếu thức chưa đến lúc chết cùng với danh sắc không đấm chấp nơi tướng làm duyên (*thức cùng danh sắc đấm chấp nơi tướng làm duyên, trong bản Phạm không có câu này*), thì như thức đối với danh sắc như vậy. Thân chứa danh sắc đối với chuyển xuất danh sắc cũng vậy. Như danh sắc đối với danh sắc, như thế đối với lục nhập, xúc đối với xúc, thọ đối với thọ cũng lại như vậy. Như vô minh đối với hành, như vậy vô minh đối với khát ái, khát ái đối với thủ, thủ đối với hữu cũng như vậy. Như thức đối với danh sắc..., đối với danh sắc... như thế hữu đối với sinh cũng vậy.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Thai nhi còn trong thai, sinh ra em bé, đến lúc thiếu niên, cùng với già chết không đấm chấp nơi tướng làm duyên. Nếu đến lúc căn tàn, tuổi thọ hết thì trong cái đấm chấp tướng làm duyên cũng vậy, nên biết như thế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu Đức Thế Tôn đã từng ở nơi nhân chung duyên chung cùng do pháp môn, nhân nơi khát ái cho nên nói về nghiệp, trong đó có mật ý gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do có chỗ thân tóm nghiệp, nhân nơi khát ái cho nên giảng nói. Đây là mật ý.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nhân nơi nghĩa nào để nhận thấy, duyên nơi nghĩa nào để nhận thấy, do dùng nghĩa nào để nhận thấy?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Chính ở chỗ gieo trồng chủng tử nơi đời sau, nhân nơi nghĩa ấy để nhận thấy. Quyết định giữ vững chỗ chuyển xuất của sinh ấy, duyên nơi nghĩa này để thấy. Chết rồi, hướng đến chỗ sinh cùng với sinh, do nơi nghĩa ấy để thấy.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Duyên sinh thì cú nghĩa là gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Điều tự có duyên, đồng tích tụ tương tục, cho nên sinh ra các phần này.

